

MỤC LỤC

●	GIẤY CHỨNG NHẬN	02
●	CUỘN VỎI CHỮA CHÁY: VJ16	03
●	CUỘN VỎI CHỮA CHÁY: VJ16Pro	05
●	VAN GÓC CHỮA CHÁY DN50, DN65	07
●	LĂNG PHUN CHỮA CHÁY DN50, DN65	09
●	HÌNH ẢNH TRIỂN LÃM	10
●	BÌNH CHỮA CHÁY DẠNG NÉM	11
●	DANH SÁCH SẢN PHẨM	13



CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN
SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM

CATALOGUE 2 0 1 6

CÔNG TY CP DỊCH VỤ KỸ THUẬT PCCC VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ

Văn phòng

Tầng 6, Tòa Nhà Đa Năng, 169 Nguyễn Ngọc Vũ,
Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.

Nhà máy

KCN Đại An, Lô 25- P.Tứ Minh,
Tp. Hải Dương, Hải Dương, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 43 5566 114

Fax: (+84) 43 5577 114

Email: info@firest.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng :

40 Nguyễn Tri Phương, P. Chính Gián,
Q. Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (+84) 43 5566 114

Email: info@firest.com.vn

CÔNG TY CP DỊCH VỤ KỸ THUẬT PCCC VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ
FIREFIGHTING AND RESCUE SERVICE TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

www.FIREST.com.vn

HÌNH ẢNH TRIỂN LÃM FIRE SAFETY & RESCUE 2016



Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy & chữa cháy của cục CSPCCC&CNCH số: 1950/KĐ-PCCC-P9 ngày 16 tháng 9 năm 2016

ĐỒ CÔNG AN
CỤC CÁN SÁT PCCC VÀ CNCH
Số: 1950/KĐ-PCCC-P9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã PCCC
Đã đăng ký theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;
Căn cứ Điều 18 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;
Xét đề nghị của Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật PCCC và cứu nạn, cứu hộ về việc kiểm định về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện tại văn bản số (Đam để nghị kiểm định), ngày 09 tháng 9 năm 2016;
Căn cứ kết quả kiểm định về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện tại biên bản kiểm định ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Phòng Nghiên cứu KH-CN và Kiểm định phương tiện PCCC và CNCH - Cục Cảnh sát PCCC và CNCH

CỤC CÁN SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ CHỨNG NHẬN:

Phương tiện/lô phương tiện: Phòng cháy và chữa cháy ghi tại trang 2 của Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Tầng 6 tòa nhà số 169 Nguyễn Ngọc Vũ, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.
Tại thời điểm kiểm định, số phương tiện này có các thông số kỹ thuật phù hợp với các quy định về phòng cháy và chữa cháy và được phép sử dụng trong công tác phòng cháy và chữa cháy.

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2016

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)


Trung tá Bùi Quang Việt

BẢNG THỐNG KÊ PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐÃ ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH

STT	Tên, số hiệu, quy cách của phương tiện	Ký, mã hiệu	Đơn vị	Số lượng	Nơi sản xuất	Năm sản xuất	Ghi chú
1	Van góc chữa cháy DN50x90 (Gang)	AV-5090A-C	Chiếc	03	Tomoken - Firest/ Việt Nam	2016	
2	Van góc chữa cháy DN65x90 (Gang)	AV-6590A-C	Chiếc	03	Tomoken - Firest/ Việt Nam	2016	
3	Van góc chữa cháy DN50x90 (Đồng)	AV-5090A-B	Chiếc	03	Tomoken - Firest/ Việt Nam	2016	
4	Van góc chữa cháy DN65x90 (Đồng)	AV-6590A-B	Chiếc	03	Tomoken - Firest/ Việt Nam	2016	
5	Vòi dầy chữa cháy bằng vải trắng PVC DN50mm - 20m - 16 bar	VJ50-2016	Cuộn	03	Tomoken - Firest/ Việt Nam	2016	
6	Vòi dầy chữa cháy bằng vải trắng PVC DN65mm - 20m - 16 bar	VJ65-2016	Cuộn	03	Tomoken - Firest/ Việt Nam	2016	
7	Vòi dầy chữa cháy bằng vải trắng PU DN50mm - 20m - 16 bar	VJ50-2016 PRO	Cuộn	03	Tomoken - Firest/ Việt Nam	2016	
8	Vòi dầy chữa cháy bằng vải trắng PU DN65mm - 20m - 16 bar	VJ65-2016 PRO	Cuộn	03	Tomoken - Firest/ Việt Nam	2016	
9	Vòi dầy chữa cháy bằng vải trắng PVC DN65mm - 30m - 16 bar	VJ65-3016	Cuộn	03	Tomoken - Firest/ Việt Nam	2016	
10	Vòi dầy chữa cháy bằng vải trắng PU DN65mm - 30m - 16 bar	VJ65-3016 PRO	Cuộn	03	Tomoken - Firest/ Việt Nam	2016	
11	Lăng chữa cháy cầm tay D50/13 hộp kim nhôm	NZ-50B	Chiếc	03	Tomoken - Firest/ Việt Nam	2016	
12	Lăng chữa cháy cầm tay D65/19 hộp kim nhôm	NZ-65A	Chiếc	03	Tomoken - Firest/ Việt Nam	2016	

CUỘN VÒI CHỮA CHÁY: VJ16

Japan Technology

Đặc tính sản phẩm

- Vòi chữa cháy VJ16 được sản xuất theo công nghệ Nhật Bản, đã được kiểm định chất lượng tại Cục cảnh sát PCCC & CNCH.
- Trọng lượng nhẹ, dễ dàng trong thao tác, sử dụng.
- Màu sắc: Màu trắng.
- Có khả năng chịu được thời tiết, nước biển , tia UV, các loại hóa chất, nước nóng.
- Có tính ứng dụng cao trong cả công nghiệp và dân dụng.



Cấu tạo sản phẩm

TÍNH CHẤT SẢN PHẨM	ĐẶC ĐIỂM	HÌNH ẢNH
1.Khả năng chống mài mòn	Bề mặt vòi là lớp vải dệt từ những sợi Polyester có độ bền cao, chống rách khi vòi tiếp xúc trực tiếp với bề mặt có độ ma sát cao	
2.Khả năng chịu nhiệt	Phía trong vòi được tráng lớp PVC có độ bám dính cao khắc phụ tính trạng bong tróc, có khả năng chịu được nhiệt độ khắc nghiệt từ -5°C-80°C, cho độ bền cao từ 5-10 năm.	

Cấu tạo sản phẩm

TÍNH CHẤT SẢN PHẨM	ĐẶC ĐIỂM	HÌNH ẢNH
3 Khớp nối	Khớp nối được làm bằng nhôm hợp kim có độ cứng cao. Khớp nối được chế tạo bằng công nghệ CNC cho độ chính xác cao, không gây rò rỉ nước. Lớp chống rách được làm bằng sợi Polyester giúp bảo vệ chống rách vòi ở vị trí gần khớp nối.	
	Cuộn vòi có thể được lựa chọn bằng khớp nối chống xoắn (khớp IWAMACHI) bằng chất liệu nhôm A6060 có khả năng chịu va đập, biến dạng vòi do áp lực nước gây ra.	

Thông số kỹ thuật

STT	Kiểu vòi	Tiêu chuẩn	Mã hiệu	Đường kính trong	K.lượng ống (kg) (bao gồm khớp nối)	Chiều dài (m)	Chiều dày tổng thể (mm)	Chiều dày lớp vải (mm)	Chiều dày lớp tráng (mm)	Áp suất (Mpa)			Độ bám dính (N/50mm)	Khả năng chịu nhiệt (°C)	Khả năng làm việc (°C)
										Làm việc	Thử nghiệm	Phá hủy			
1	VP51	TCVN 5740-2009	VJ50-20/16	50	3.01	20±0.2	1.1	0.85	0.25	1.6	2.5	3.2	>50	-5~80°C	-5~60°C
2	VP66	TCVN 5740-2009	VJ65-20/16	65	3.76	20±0.2	1.1	0.85	0.25	1.6	2.5	3.2	>50	-5~80°C	-5~60°C
3	VP66	TCVN 5740-2009	VJ65-30/16	65	5.45	30±0.2	1.1	0.85	0.25	1.6	2.5	3.2	>50	-5~80°C	-5~60°C

CUỘN VÒI CHỮA CHÁY: VJ16Pro

Japan Technology

Đặc tính sản phẩm

- Vòi chữa cháy VJ16Pro được sản xuất theo công nghệ Nhật Bản, đã được kiểm định chất lượng tại Cục cảnh sát PCCC & CNCH .
- Trọng lượng nhẹ, dễ dàng trong thao tác, sử dụng.
- Màu sắc: Màu trắng.
- Có khả năng chịu được thời tiết, nước biển, tia UV, các loại hóa chất, nước nóng.
- Có tính ứng dụng cao trong cả công nghiệp và dân dụng. Đặc biệt phù hợp với lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp.



Cấu tạo sản phẩm

TÍNH CHẤT SẢN PHẨM	ĐẶC ĐIỂM	HÌNH ẢNH
1.Khả năng chống mài mòn	Bề mặt vòi là lớp vải dệt từ những sợi Polyester có độ bền cao, chống rách khi vòi tiếp xúc trực tiếp với bề mặt có độ ma sát cao.	
2.Khả năng chịu nhiệt	Phía trong vòi được tráng lớp PU dày có độ bám dính cao khắc phụ tính trạng bong tróc, có khả năng chịu được nhiệt độ khắc nghiệt từ -20°C-80°C, cho độ bền cao từ 5-10 năm.	

Cấu tạo sản phẩm

TÍNH CHẤT SẢN PHẨM	ĐẶC ĐIỂM	HÌNH ẢNH
3 Khớp nối	Khớp nối được làm bằng nhôm hợp kim có độ cứng cao. Khớp nối được chế tạo bằng công nghệ CNC cho độ chính xác cao, không gây rò rỉ nước. Lớp chống rách được làm bằng sợi Polyester giúp bảo vệ chống rách vòi ở vị trí gần khớp nối.	
	Cuộn vòi VJ16PRO có thể được lựa chọn bằng khớp nối chống xoắn (khớp IWAMACHI) bằng chất liệu nhôm A6060 có khả năng chịu va đập, biến dạng vòi do áp lực nước gây ra.	

Thông số kỹ thuật

STT	Kiểu vòi	Tiêu chuẩn	Mã hiệu	Đường kính trong	K.lượng ống (kg) (bao gồm khớp nối)	Chiều dài (m)	Chiều dày tổng thể (mm)	Chiều dày lớp vải (mm)	Chiều dày lớp tráng (mm)	Áp suất (Mpa)			Độ bám dính (N/50mm)	Khả năng chịu nhiệt (°C)	Khả năng làm việc (°C)
										Làm việc	Thử nghiệm	Phá hủy			
1	VP51-PRO	TCVN 5740-2009	VJ50-20/16 Pro A/B(*)	50	3.64	20±0.2	1.35	0.95	0.4	1.6	3.5	4.5	>50	-20~80°C	-20~80°C
2	VP66-PRO	TCVN 5740-2009	VJ65-20/16 Pro A/B(*)	65	5.64	20±0.2	1.5	1.1	0.4	1.6	3.5	4.5	>50	-20~80°C	-20~80°C
3	VP66-PRO	TCVN 5740-2009	VJ65-30/16 Pro A/B(*)	65	8.18	30±0.2	1.5	1.1	0.4	1.6	3.5	4.5	>50	-20~80°C	-20~80°C
4	VP77-PRO	TCVN 5740-2009	VJ75-20/16 Pro A/B(*)	75	5.90	20±0.2	1.5	1.0	0.5	1.6	3.5	4.5	>50	-20~80°C	-20~80°C
5	VP77-PRO	TCVN 5740-2009	VJ75-30/16 Pro A/B(*)	75	8.55	30±0.2	1.5	1.0	0.5	1.6	3.5	4.5	>50	-20~80°C	-20~80°C

(*)ProA: Cuộn vòi dung khớp nối thông thường

(*)ProB: Cuộn vòi dung khớp nối chống xoắn IWAMACHI

VAN GÓC CHỮA CHÁY DN50, DN65

Japan Technology

Đặc tính sản phẩm

VAN GANG

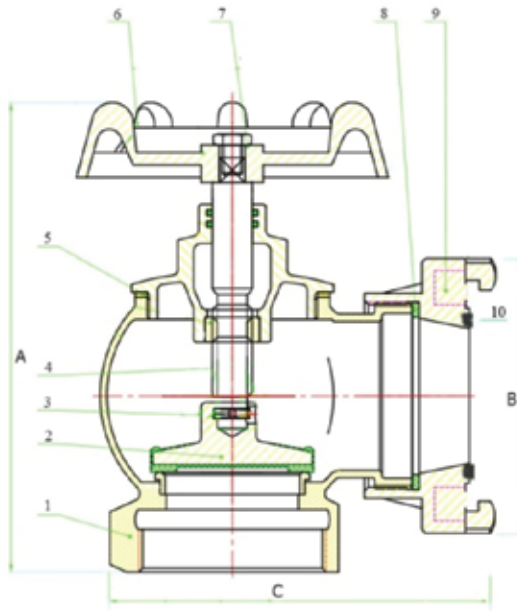
- Van góc chất liệu bằng gang cầu áp suất làm việc 2.0Mpa.
- Van được thiết kế nhỏ gọn.
- Bề mặt được sơn tĩnh điện, bề mặt bóng đẹp, khả năng chống lại oxy hóa khi để ngoài trời lâu ngày.
- Tay quay và khớp nối được làm bằng hợp kim nhôm độ bền cao.
- Trục chính được làm bằng đồng hợp kim.
- Thân van được làm bằng gang cầu, không gây rò rỉ trong môi trường chịu áp lực cao.
- Sản phẩm được kiểm soát chất lượng hết sức khắt khe có ngòàm phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5739-1993.

Đặc tính sản phẩm

- Kích thước: DN50-DN65.
- Áp suất làm việc: 2.0Mpa.
- Nhiệt độ làm việc: -5°C~80°C.
- Môi trường làm việc: Nước, foam chữa cháy.

VAN ĐỒNG

- Van góc chất liệu bằng đồng áp suất làm việc 2.0Mpa.
- Van được thiết kế nhỏ gọn.
- Bề mặt được mạ crom bóng đẹp, khả năng chống lại oxy hóa khi để ngoài trời lâu ngày.
- Tay quay và khớp nối được làm bằng hợp kim nhôm độ bền cao.
- Trục chính được làm bằng đồng hợp kim.
- Thân van được làm bằng đồng, không gây rò rỉ trong môi trường chịu áp lực cao
- Sản phẩm được kiểm soát chất lượng hết sức khắt khe có ngòàm phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5739-1993.



Thành phần cấu tạo

STT	Tên bộ phận	Vật liệu	
		Van gang	Van đồng
1	Body	Ductile iron	Brass
2	Disc	Iron-galvanized	Iron-galvanized
3	Pin	Brass	Brass
4	Shaft	Brass	Brass
5	O-ring	Rubber	Rubber
6	Handwheel	Alumnium	Alumnium
7	Screw	Stainess	Stainess
8	O-ring	Rubber	Rubber
9	Adaptor	Alumnium	Alumnium
10	O-ring	Rubber	Rubber

Thông số kỹ thuật

STT	Mã hiệu	Kiểu van	Trọng lượng(Kg)	Kích thước (AxBxC)mm	Chất liệu thân van	Tiêu chuẩn nối ngòàm	Áp suất làm việc
1	AV-5090A-C	DN50x90°	1.3	150x95x95	Gang cầu	TCVN 5739-1993	2.0
2	AV-6590A-C	DN65x90°	2.0	200x105x125	Gang cầu	TCVN 5739-1993	2.0
3	AV-5090A-B	DN50x90°	1.5	135x95x120	Đồng	TCVN 5739-1993	2.0
4	AV-6590A-B	DN65x90°	2.9	200x105x130	Đồng	TCVN 5739-1993	2.0

LĂNG PHUN CHỮA CHÁY DN50, DN65

Japan Technology

Đặc tính sản phẩm

- Lăng phun được thiết kế gọn nhẹ, dễ dàng thao tác.
- Lăng được đúc bằng công nghệ Nhật Bản cho bề mặt nhẵn đẹp, độ bền cao.
- Bề mặt được xử lý bằng hóa chất, khả năng chống oxy hóa trong quá trình sử dụng.
- Bên Trong được thiết kế các rãnh xuyên suốt nên luôn luôn phun thẳng trong suốt quá trình phun.



Thông số kỹ thuật

STT	Mã hiệu	Kiểu lăng	Trọng lượng(kg)	Đường kính phun(mm)	Áp lực làm việc(Mpa)	Chất liệu
1	NZ-50B	DN50	0.3	13	2.0	Nhôm hợp kim
2	NZ-65A	DN65	0.4	19	2.0	Nhôm hợp kim

THAM GIA TRIỂN LÃM FIRE SAFETY & RESCUE 2016



BÌNH CHỮA CHÁY DẠNG NÉM

Japan Technology

Đặc tính sản phẩm

- Khi gặp cháy, chỉ cần lấy bình sản phẩm từ hộp xốp rồi ném thẳng vào ngọn lửa để dập tắt, cách chữa ngọn lửa mới bùng phát đơn giản ai cũng sử dụng được.
- Nguyên lý hoạt động của sản phẩm là khi dung dịch trong bình dập tắt ngọn lửa thì đồng thời khí phát sinh từ phản ứng các chất trong dung dịch do nhiệt từ đám cháy cũng có khả năng chữa cháy một cách toàn diện. Do đó những ngọn lửa xung quanh cũng đồng thời bị dập tắt.

Thành phần chính

- Ammonium phosphate $(\text{NH}_4)_2\text{HPO}_4$
- Ammonium bicarbonate NH_4HCO_3

Cách sử dụng

- Ném thẳng bình sản phẩm vào ngọn lửa để chữa cháy.

Thông tin sản phẩm

Phạm vi chữa cháy:	16 m ³
Loại áp dụng:	Đám cháy loại A, B, C
Dung tích:	650ml
Vỏ đựng:	Chai nhựa
Độ PH:	8.70±0.6
Tỷ trọng:	1.16±0.06
Giới hạn nhiệt độ hoạt động:	-10°C ~ +60°C
Thời hạn sử dụng:	05 năm



Bình chữa cháy dạng ném

- Bình chữa cháy dạng ném có hiệu suất cao nhất so với các sản phẩm tương đương.
- Bình chữa cháy dạng ném là công cụ chữa cháy mang tính bước ngoặt, được phát triển với mục đích giúp bất cứ ai cũng có thể dễ dàng phòng tránh các thiệt hại về con người và vật chất, ngay từ khi đám cháy mới bùng phát.
- Bình chữa cháy dạng ném không chỉ đơn thuần ném bình chứa bằng nhựa được sản xuất riêng có chứa dung dịch chữa cháy vào nguồn lửa, khi bình vỡ ra khiến dung dịch bắn ra ngoài, khí thoát ra sẽ lập tức ngăn chặn các ngọn lửa vừa bùng phát một cách nhanh chóng và toàn diện. Hơn nữa, sản phẩm còn có khả năng ngăn ngừa lửa cháy trở lại.
- Bình chữa cháy dạng ném không chỉ vô hại cho cơ thể mà gần như không để lại vết bẩn sau khi chữa cháy, là sản phẩm hoàn hảo để ngăn ngừa các ngọn lửa vừa bùng phát trong lúc nguy cấp, trong thời gian cấp bách vừa giúp giảm thiệt hại về vật chất, mở đường thoát hiểm để cứu trợ và bảo đảm tính mạng của người sử dụng.

Ưu điểm của bình chữa cháy dạng ném

- 1 CÁCH DÙNG ĐƠN GIẢN**
Chỉ cần ném là có thể dập lửa. Chẳng may có hỏa hoạn xảy ra thì dù là trẻ nhỏ hay người lớn tuổi đều có thể sử dụng được.
- 2 KHẢ NĂNG TỐI ƯU**
1 chai 650ml có thể dập lửa trong phạm vi 16m³, khả năng chữa cháy gấp đôi so với các sản phẩm cùng dung tích, là sản phẩm có khả năng dập lửa tốt nhất thế giới.
- 3 GIÁ CẢ BÌNH DÂN**
Khả năng chữa cháy ứng với dung tích của dung dịch trong thiết bị chữa cháy dạng ném, theo nghiên cứu của Công ty. Sản phẩm nhắm đến sự phổ cập với giá thành không quá 2/3 so với giá của các sản phẩm dạng ném cùng loại.
- 4 ỨNG DỤNG ĐA DẠNG**
Khả năng chữa cháy đa dạng, loại A (gỗ, giấy), loại B (dầu), loại C (các chất khí).
- 5 SẢN PHẨM AN TOÀN**
Nguyên liệu chính của sản phẩm là phụ gia thực phẩm, do đó không gây hại cho cơ thể, cũng không gây ô nhiễm cho khu vực chữa cháy. Hơn nữa, cũng không cần lo lắng bể, gây do bị ăn mòn.
- 6 TRỌNG LƯỢNG GỌN NHẹ**
Chai nhỏ gọn và trọng lượng nhẹ "Chai 650ml", có thể đặt được ở bất kỳ đâu.

DANH SÁCH SẢN PHẨM

STT	Model	Description	Brand	Origine	Unit	Image
01	VJ50-20/16	20m, 50A, 16 bar, khớp thường, trắng PVC	Tomoken & Firest	Việt Nam	Cuộn	
02	VJ65-20/16	20m, 65A, 16 bar, khớp thường, trắng PVC	Tomoken & Firest	Việt Nam	Cuộn	
03	AV-5090A-C	Van góc DN50 (van gang)	Firest	Việt Nam	Cái	
04	AV-6590A-C	Van góc DN65 (van gang)	Firest	Việt Nam	Cái	
05	AV-5090A-B	Van góc DN50 (van đồng)	IWA	Việt Nam	Cái	
06	AV-6590A-B	Van góc DN65 (van đồng)	IWA	Việt Nam	Cái	
07	NZ-50B	Lăng phun DN50	TMK	Việt Nam	Cái	
08	NZ-65A	Lăng phun DN65	TMK	Việt Nam	Cái	

DANH SÁCH SẢN PHẨM

STT	Model	Description	Brand	Origine	Unit	Image
09	VJ50-20/16Pro B(*)	20m, 50A, 16 bar Pro + khớp Iwamachi, trắng PU	Tomoken & Firest	Việt Nam	Cuộn	
10	VJ65-20/16Pro B(*)	20m, 65A, 16 bar Pro + khớp Iwamachi, trắng PU	Tomoken & Firest	Việt Nam	Cuộn	
11	VJ5020/16Pro A(*)	20m, 50A, 16 bar Pro, khớp thường, trắng PU	Tomoken & Firest	Việt Nam	Cuộn	
12	VJ6520/16Pro A(*)	20m, 65A, 16 bar Pro, khớp thường, trắng PU	Tomoken & Firest	Việt Nam	Cuộn	
13	VJ50-30/16	30m, 50A, 16 bar, khớp thường, trắng PVC	Tomoken & Firest	Việt Nam	Cuộn	
14	VJ65-30/16	30m, 65A, 16 bar, khớp thường, trắng PVC	Tomoken & Firest	Việt Nam	Cuộn	
15	FS-TH1	Bình chữa cháy dạng ném- FIRESAVE 650ml, vỏ bình màu đỏ	Firesave	Việt Nam	Bình	
16	FS-TH2	Bình chữa cháy dạng ném- FIRESAVE 650ml, vỏ bình màu xanh	Firesave	Việt Nam	Bình	
17	FS-TH3	Bình chữa cháy dạng ném- FIRESCUE 650ml, vỏ bình màu đỏ	Firesave	Việt Nam	Bình	